TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN L-TP.ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 75/2020/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Hữu H - sinh năm 1977; nơi cư trú: số 158 X, tổ 10, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T – sinh năm 1986; nơi cư trú: số 158 X, tổ 10, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa ông Hồ Hữu H và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Hữu H và bà Lê Thị T thống nhất thuận T ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hồ H Y - Sinh ngày 09/8/2009 và Hồ Thăng T - sinh ngày 21/12/2014, ông H trực tiếp nuôi

dưỡng con chung Hồ Thăng Gia H - Sinh ngày 09/02/2011. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hồ H Y mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Thăng T. Bà T không cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Thăng Gia H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung* : Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

- *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 150.000 đồng ông H tự nguyện chịu, án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng ông H chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004527 ngày 30.6.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND P.H, Q.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy